TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2025/KDTM-ST
Ngày: 24/10/2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Gái
2. Bà Trần Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2024/TLST- KDTM ngày 02/12/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2025/QĐXXST–KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 305/2025/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 09 năm 2025 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần chế biến nông sản NW GB
Địa chỉ: Cụm CN, xã M, tỉnh Hưng Yên .
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Trọng Đ, sinh năm 1982
Thường trú: Số N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh .
Địa chỉ liên hệ: Số A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T
Địa chỉ: Số C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lai Kim P, sinh năm 1987.
Địa chỉ thường trú :Số D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/Tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 05 tháng 9 năm 2020, Công ty Cổ phần chế biến nông sản NW Gia Bảo ("Công ty GB") có ký kết Hợp đồng mua bán số 05092020/TBD-GB ("Hợp

đồng") với Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T ("Công ty TBD") với nội dung: Công ty TBD đồng ý bán cho chúng tôi 02 tấn găng tay cao su mỏng màu xanh dương và không có bột; Giá trị hợp đồng là 740.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi triệu đồng) chưa bao gồm thuế VAT; Thời gian giao hàng là sau 03 ngày làm việc kể từ thời điểm Công ty TBD nhận được tiền đặt cọc từ phía chúng tôi.

Theo thỏa thuận hợp đồng, chúng tôi chỉ phải thanh toán trước 50% tổng giá trị hợp đồng được xem là khoản đặt cọc để phía Công ty TBD giao hàng, chỉ sau khi nhận được đủ và đúng hàng hóa đã giao kết theo hợp đồng thì chúng tôi mới phải thanh toán toàn bộ số tiền còn lại. Tuy nhiên, vì tin tưởng vào uy tín của Công ty đối tác, ngay sau khi ký kết Hợp đồng, công ty chúng tôi đã thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng với 03 lệnh chuyển tiền trong cùng ngày 05/9/2020:

a. Số tiền 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng) lúc 16:17 ngày 05/9/2020.

b. Số tiền 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng) lúc 16:19 ngày 05/9/2020.

c. Số tiền 140.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu đồng) lúc 16:20 ngày 05/9/2020.

Tất cả các lệnh chuyển tiền đều ghi rõ nội dung "nw gia bao ct mua gang tay nitrile mai xanh cho cty qte thai binh duong", chuyển vào số tài khoản của bà Lữ Thị Hương người được Công ty TBD ủy quyền nhận số tiền giao dịch của Hợp đồng theo Giấy Ủy Quyền ngày 05/9/2020 mà ông Lý Bá Chiếu ký tên.

Sau khi nhận được tổng số tiền 740.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi triệu đồng) như trên, phía Công ty TBD vẫn không thực hiện nghĩa vụ giao hàng cho chúng tôi dù nhiều lần được chúng tôi nhắc nhở, đốc thúc.

Kể từ khi ký kết Hợp đồng đến nay đã hơn 04 năm nhưng chúng tôi vẫn không nhận được bất kỳ lô hàng nào theo thỏa thuận cũng như bất kỳ động thái thiện chí giải quyết của Công ty TBD.

Nhận thấy hành vi vi phạm nghĩa vụ giao hàng tại Điều 5.2 Hợp đồng của Công ty TBD đã xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của chúng tôi, căn cứ theo Điều 1.3 Hợp đồng (Về thời hạn thanh toán), Điều 5.2 Hợp đồng (Về Nghĩa vụ của Công ty TBD), khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự (Về Thẩm quyền của Tòa án), điểm b khoản 4 Điều 312 Luật Thương mại và khoản 1 Điều 424 Bộ luật Tố tụng Dân sự (Về Hủy bỏ hợp đồng), Điều 314 Luật Thương mại và Điều 427 Bộ luật Tố tụng Dân sự (Về Hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ hợp đồng) chúng tôi kính mong Tòa án nhân dân Quận 10 chấp thuận các yêu cầu sau:

1. Yêu cầu Tòa án tuyên hủy bỏ hợp đồng do Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T vi phạm nghĩa vụ cơ bản của hợp đồng là nghĩa vụ giao hàng.

2. Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T hoàn trả lại cho chúng tôi toàn bộ số tiền 740.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi triệu đồng).

3. Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T bồi thường thiệt hại cho chúng tôi số tiền 222.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu

đồng) (tương ứng 30% giá trị Hợp đồng) theo thỏa thuận tại Điều 5.2 Hợp đồng, ngay lập tức.

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả, phạt, và bồi thường thiệt hại là: 962.000.000 đồng (chín trăm sáu mươi hai triệu đồng), ngay lập tức.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2/ Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định tạm ngừng phiên tòa cho bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay.

3/Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lữ Thị Hương trình bày :

Ba chồng tôi là ông Lý Bá Chiếu là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T, vào ngày 05/9/2020 Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T có làm giấy ủy quyền cho tôi nhận số tiền của Công ty cổ phần chế biến nông sản NW Gia Bảo theo Hợp đồng mua bán số 05092020/TBD-GB ngày 05/9/2020 ký kết giữa Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T và công ty Công ty cổ phần chế biến nông sản NW Gia Bảo.

Vì vậy ngày 05/9/2020 tôi có nhận số tiền 740.000.000 đồng (bảy trăm bốn mươi triệu đồng) của Công ty cổ phần chế biến nông sản NW Gia Bảo theo Hợp đồng mua bán số 05092020/TBD-GB ngày 05/9/2020 do bà Đỗ Thị Thanh Nhàn đại diện Công ty GB chuyển cho tôi vào số tài khoản của tôi là 060138819232 tại Ngân hàng S - phòng giao dịch Nguyễn Tri Phương. Tôi chỉ nhận thay số tiền cho Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T theo giấy ủy quyền ngày 05/9/2020 và ngay lúc đó cùng ngày 05/9/2020 tôi đã chuyển toàn bộ số tiền 740.000.000 đồng (bảy trăm bốn mươi triệu đồng) theo yêu cầu của ông Lý Bá Chiếu và theo yêu cầu của Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T cho ông Bùi Đức Q với nội dung thanh toán tiền hàng, do thời gian đã quá lâu tôi không còn lưu giữ thông tin và không biết là ngân hàng nào, số tài khoản và địa chỉ của ông Công ty TBD ở đâu để cung cấp cho Tòa án. Việc các bên tranh chấp không liên quan đến tôi, đề nghị Tòa án không triệu tập đến tôi.

Bà Hương có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa

ngày hôm nay bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T vắng mặt đến lần thứ 2 nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung:

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

-Căn cứ vào Hợp đồng mua bán số 05092020/TBD-GB ngày 05/9/2020 có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về Hợp đồng mua bán hàng hoá nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Hợp đồng mua bán hàng hoá" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Xét bị đơn có trụ sở tại Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước đây : Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng:

- Căn cứ Giấy ủy quyền số 01/GUQ/2024 ngày 01/10/2024 của nguyên đơn ủy quyền cho Ông Đoàn Trọng Đ có hình thức và nội dung hợp lệ vì vậy ông Đàn là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

Xét nguyên đơn và bà Hương có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

- Xét thấy bị đơn vắng mặt và Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T vắng mặt mà không có người đại diện tham gia trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật [3] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

3.1 Căn cứ Hợp đồng mua bán số 05092020/TBD-GB ngày 05/09/2020 tại khoản 1.3 Điều 1 quy định thời hạn giao hàng 03 ngày sau khi nhận cọc (không tính thứ 7,chủ nhật và lễ). Tại Điều 3 có nội dung "Giá trị hợp đồng: 740.000.000 đồng. Tại khoản 5.2 Điều 5 quy định về nghĩa vụ bên A có nội dung: "Trong trường hợp Bên A giao hàng chậm hơn 05 ngày so với thời gian cam kết, thì Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, khi đó bên A có nghĩa vụ hoàn lại toàn bộ tiền cọc cho Bên B, đồng thời phải bồi thường thiệt hại cho Bên B số tiền tương ứng 30% giá trị hợp đồng".

Căn cứ vào Thông báo giao dịch chuyển tiền thành công ngày 09/09/2025 của Ngân hàng TMCP C có nội dung xác nhận 03 giao dịch chuyển tiền, trích nợ tài khoản số 108868081177 của khách hàng Đỗ Thị Thanh Nhàn đến thông tin người thụ hưởng sau: Đơn vị thụ hưởng: LU THI HUONG, Số tài khoản thụ hưởng: 060138819232, Ngân hàng thụ hưởng: NH TMCP S Các giao dịch chuyển tiền cụ thể là :

1. Ngày 05/09/2020 lúc 16:19:05 số tiền 300.000.000 vnđ (bằng chữ : ba trăm triệu đồng chẵn./.)

2. Ngày 05/09/2020 lúc 16:17:48 số tiền 300.000.000 vnđ (bằng chữ : ba trăm triệu đồng chẵn./.)

3. Ngày 05/09/2020 lúc 16:20:35 số tiền 140.000.000 vnđ (bằng chữ: một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn./.)

03 giao dịch chuyển tiền cùng ngày đều có trạng thái ghi có thành công tới tài khoản của người thụ hưởng.

Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ giao hàng trong hợp đồng. Do đó căn cứ tại các Điều 116,117,118,119,120, 385, 386, 388, 390, 391, 398, 399, 400, 401, 402, 422, 423 và Điều 427 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và căn cứ Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, hủy bỏ Hợp đồng mua bán số 05092020/TBD-GB ngày 05/09/2020 ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn; Buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã cọc: 740.000.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi triệu đồng).

3.2 Căn cứ Điều 312, Điều 314 Luật thương mại 2005, các bên có quyền đòi lại lợi ích do việc đã thực hiện phần nghĩa vụ của mình theo hợp đồng; …. trường hợp không thể hoàn trả bằng chính lợi ích đã nhận thì bên có nghĩa vụ phải hoàn trả bằng tiền. Bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật thương mại 2005. Căn cứ Điều 360, 361 và 419 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần chế biến nông sản NW GB (tên mới: Công ty GB) số tiền 222.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu đồng) (tương ứng 30% giá trị Hợp đồng) theo thỏa thuận tại Điều 5.2 Hợp đồng.

Tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn 962.000.000 đồng (chín trăm sáu mươi hai triệu đồng).

Từ những chứng cứ nêu trên, căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị đơn phải chịu toàn bộ án

phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 40.860.000 đồng (Bốn mươi triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 2 Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 224, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 116,117,118,119,120, 385, 386, 388, 390, 391, 398, 399, 400, 401, 402, 422 và Điều 423 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

-Căn cứ Điều 1, Điều 5 và Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Hủy bỏ hợp đồng mua bán số 05092020/TBD-GB giữa Công ty cổ phần chế biến nông sản NW Gia Bảo (tên mới: Công ty GB) với Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T ("Công ty TBD").

- Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T hoàn trả lại cho Công ty GB toàn bộ số tiền 740.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi triệu đồng).

- Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T bồi thường thiệt hại cho Công ty GB số tiền 222.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu đồng) (tương ứng 30% giá trị Hợp đồng) theo thỏa thuận tại Điều 5.2 Hợp đồng.

Tổng số tiền Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T hoàn trả, phạt, và bồi thường thiệt hại là: 962.000.000 đồng (chín trăm sáu mươi hai triệu đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH sản xuất thương mại quốc tế T

phải chịu tiền án phí là 40.860.000 đồng (Bốn mươi triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Trả lại cho Công ty GB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.430.000 đồng (Hai mươi triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0075030 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHẤN Ỡ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Thị Minh Tú